

Tên gọi quy định pháp luật: Quy tắc trình tự chuyển Chủ hoặc đối công việc đối với người nước ngoài được thuê làm công việc theo quy định tại khoản 8 đến khoản 11 mục 1 Điều 46 Luật Dịch vụ Việc làm

Ngày sửa đổi: Ngày 07 tháng 07 năm 2020

### Điều 1

Quy tắc này được lập theo quy định tại mục 2 Điều 59 Luật Dịch vụ việc làm (dưới đây gọi tắt là Luật này).

### Điều 2

Người nước ngoài được thuê làm có một trong các trường hợp được quy định tại các khoản của mục 1 Điều 59 Luật này, thì người nước ngoài đó hoặc Chủ thuê ban đầu có thể đính kèm các giấy tờ sau đây để đăng ký chuyển Chủ hoặc đối công việc lên Cơ quan có thẩm quyền cấp Trung ương:

- I. Đơn đăng ký.
- II. Một trong các giấy tờ chứng minh lý do sau đây:
  - (I) Giấy chứng tử của Chủ thuê ban đầu hoặc người được chăm sóc hoặc giấy tờ chứng minh liên quan đến việc di dân.
  - (II) Giấy chứng nhận thuyền cá bị thu hồi, chìm đắm tàu hoặc sửa chữa mà không thể tiếp tục làm việc.
  - (III) Giấy chứng nhận đã chấm dứt Hợp đồng lao động do Chủ thuê ban đầu đóng cửa Công xưởng, kết thúc kinh doanh hoặc không thanh toán thù lao công việc theo Hợp đồng lao động.
  - (IV) Giấy chứng nhận lý do khác không thể quy trách nhiệm về phía người nước ngoài được thuê làm.
- III. Giấy chứng nhận người nước ngoài đồng ý chuyển Chủ hoặc đối công việc. Trường hợp người nước ngoài đăng ký chuyển Chủ hoặc đối công việc theo quy định tại mục trước mà chưa nộp đủ các giấy tờ có liên quan, sau khi được Cơ quan có thẩm quyền điều tra chứng minh thì không cần đính kèm.

### Điều 3

Chủ thuê hoặc người nước ngoài đăng ký người nước ngoài loại 2 chuyển Chủ hoặc đối công việc, thì căn cứ hạng mục được công bố theo quy định tại mục 1 Điều 6-1 Biện pháp cho phép và quản lý Chủ thuê thuê người nước ngoài, phải áp dụng phương thức đăng ký qua đường mạng. Nhưng trường hợp có lý do chính đáng, đã được Cơ quan có thẩm quyền cấp Trung ương đồng ý, thì không thuộc phạm vi này.

Các giấy tờ phải chuẩn bị để Chủ thuê hoặc người nước ngoài đăng ký người nước ngoài loại 2 chuyển Chủ hoặc đối công việc, đã được Cơ quan có thẩm quyền cấp Trung ương truy cập từ mạng thông tin được biết Cơ quan có thẩm quyền về

ngành nghề mục đích cấp Trung ương, Cơ quan Quản lý Khu cảng Thương mại Tự do, Cơ quan Dịch vụ Việc làm Công lập, Chính quyền thành phố, huyện (thị) trực thuộc hoặc Doanh nghiệp quốc doanh đã có Giấy chứng nhận, thì không cần đính kèm.

Các giấy tờ không cần kèm theo nêu tại mục trước, sẽ do Cơ quan có thẩm quyền cấp Trung ương bông bố.

#### Điều 4

Cơ quan có thẩm quyền cấp Trung ương hủy bỏ Giấy phép tuyển dụng của Chủ thuê ban đầu hoặc không cấp Giấy phép tuyển dụng, trường hợp người nước ngoài được thuê làm có một trong các trường hợp được quy định tại các khoản của mục 1 Điều 59 Luật này, thì Cơ quan có thẩm quyền cấp Trung ương phải yêu cầu người nước ngoài chuyển Chủ hoặc đổi công việc có thời hạn.

Chủ thuê ban đầu phải đính kèm bản photo Công hàm hủy bỏ Giấy phép tuyển dụng hoặc Công hàm không cấp Giấy phép tuyển dụng theo khoản 1, khoản 3 mục 1 Điều 2 để thực hiện đăng ký chuyển đổi với Cơ sở dịch vụ việc làm công lập trong vòng thời hạn được Cơ quan có thẩm quyền cấp Trung ương quy định. Nhưng trường hợp người nước ngoài được sắp xếp chốn dung thân theo quy định liên quan của Luật này hoặc Luật Phòng chống Buôn người, thì không thuộc phạm vi này.

#### Điều 5

Hồ sơ đăng ký tại mục 1 Điều 2, sau khi được Cơ quan có thẩm quyền cấp Trung ương thẩm hạch, sẽ thông báo cho người đương sự của Hợp đồng lao động ban đầu.

Người đương sự của Hợp đồng lao động ban đầu có thể đăng nhập các thông tin cần thiết tại hệ thống thông tin được Cơ quan có thẩm quyền cấp Trung ương chỉ định, và Cơ sở dịch vụ việc làm công lập thực hiện trình tự chuyển đổi cho người nước ngoài.

#### Điều 6

Chủ thuê đăng ký tiếp tục thuê người nước ngoài, thì phải đính kèm những giấy tờ sau đây:

- I. Đơn đăng ký.
- II. Bản photo CMT của người đăng ký hoặc người phụ trách Công ty, Giấy chứng nhận đăng ký Công ty, Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, Giấy chứng nhận đăng ký Công xưởng và Giấy phép ngành nghề cho phép đặc biệt. Nhưng trường hợp không cần đính kèm Giấy phép ngành nghề cho phép đặc biệt theo quy định, thì không thuộc phạm vi này.
- III. Bản chính danh sách số người được mua bảo hiểm lao động thuê làm 2 tháng trước tháng đăng ký tính tiến lên 1 năm.

Nhưng trường hợp người nước ngoài, người giúp việc gia đình, khán hộ công Cơ sở và khán hộ công gia đình làm việc theo quy định tại khoản 8 đến khoản 11 mục 1 Điều 46 Luật Dịch vụ Việc làm và khoản 1, khoản 2 Điều 8 Tiêu chuẩn thẩm tra và tính chất công việc (dưới đây gọi tắt là Tiêu chuẩn thẩm tra) thì không cần đính kèm.

- IV. Bản chính Giấy chứng nhận phù hợp diện người nước ngoài được tiếp tục thuê làm tại Điều 7.
- V. Bản chính Giấy chứng nhận tìm người. Nhưng trường hợp đăng ký tiếp tục thuê khán hộ công gia đình thì không cần đính kèm.
- VI. Đơn giải thích nội dung công việc dự định của người nước ngoài.
- VII. Giấy chứng nhận được Chính quyền thành phố hoặc huyện (thị) trực thuộc kê khai theo quy định tại khoản 5 mục 1 Điều 16 Biện pháp quản lý và cho phép Chủ thuê thuê người nước ngoài (dưới đây gọi tắt là Biện pháp cho phép thuê làm).

Chủ thuê cầm Công hàm cho phép tuyển dụng để đăng ký tiếp tục thuê người nước ngoài, thì không cần đính kèm các giấy tờ tại khoản 2, khoản 3, khoản 5 và khoản 7.

#### Điều 7

Chủ thuê đăng ký tiếp tục thuê người nước ngoài, Cơ sở dịch vụ việc làm công lập phải thực hiện theo thứ tự sau đây:

- I. Trường hợp trong thời hạn Công hàm cho phép tuyển dụng có hiệu lực, được dẫn nhập người nước ngoài nhưng chưa dẫn nhập đủ số người.
- II. Trường hợp phù hợp tư cách thuê người nước ngoài theo quy định của Cơ quan có thẩm quyền cấp Trung ương, và số người nước ngoài được thuê chưa đạt đến giới hạn tỷ lệ hoặc số người tối đa theo quy định Tiêu chuẩn thẩm tra.
- III. Trường hợp các Đơn vị ngành nghề như ngành sản xuất hoặc ngành xây dựng không thuê người nước ngoài hoặc số người nước ngoài được thuê chưa đạt giới hạn tỷ lệ hoặc số người tối đa theo quy định của Cơ quan có thẩm quyền cấp Trung ương, và thực hiện tuyển dụng trong nước theo quy định tại Điều 47 Luật này, đã tuyển mộ nhưng không thể đáp ứng nhu cầu.

Sau khi Cơ sở dịch vụ việc làm công lập thẩm hạch việc nộp đơn đăng ký tiếp tục thuê làm tại mục trước là phù hợp quy định, thì phải đăng nhập các dữ liệu cần thiết tại hệ thống thông tin được Cơ quan có thẩm quyền cấp Trung ương chỉ định.

Việc nộp đơn đăng ký tại mục 1, sẽ có hiệu lực trong vòng 60 ngày kể từ ngày đăng ký. Khi vẫn có nhu cầu tiếp tục thuê làm sau khi hết hạn, thì phải thực hiện đăng ký lại từ đầu.

Trường hợp Chủ thuê đăng ký tiếp tục thuê làm thuộc diện đầu tư lớn vào ngành sản xuất, chỉ giới hạn tại khoản 1 mục 1.

#### Điều 8

Người nước ngoài thực hiện đăng ký chuyển đổi, chỉ giới hạn loại công việc giống như ngành nghề làm việc ban đầu. Nhưng có một trong các trường hợp sau đây, thì không thuộc phạm vi này:

- I. Chủ thuê đủ điều kiện theo quy định tại khoản 1 hoặc khoản 2 mục 1 Điều trước đăng ký tiếp tục thuê làm.
- II. Nạn nhân bị xâm hại tình dục, quấy rối tình dục, tấn công bạo lực hoặc được xác định là nạn nhân của tệ nạn buôn người.
- III. Đã được Cơ quan có thẩm quyền cấp Trung ương hạch chuẩn.

Khán hộ công và người giúp việc gia đình được coi là loại công việc như nhau.

#### Điều 9

Cơ sở dịch vụ việc làm công lập phải thực hiện công tác chuyển đổi theo thứ tự được quy định tại mục 1 Điều 7, địa điểm làm việc mà người nước ngoài kỳ vọng, loại công việc, thời gian làm việc còn lại và điều kiện khác được Cơ quan có thẩm quyền cấp Trung ương chỉ định. Khi không thể phân biệt thứ tự ưu tiên, thì sẽ được quyết định ngẫu nhiên bởi hệ thống thông tin mà Cơ quan có thẩm quyền cấp Trung ương chỉ định.

Cơ sở dịch vụ việc làm công lập thực hiện công tác chuyển đổi, phải chọn ra ít nhất 10 người đăng ký tiếp tục thuê làm theo quy định tại mục trước, và số người nước ngoài được tiếp tục thuê làm phải đạt đến 1,5 lần số người thực hiện chuyển đổi cho người nước ngoài. Nhưng khi số người được tiếp tục thuê làm chưa đạt đến số người và tỷ lệ nêu trên, thì không thuộc phạm vi này.

#### Điều 10

Cơ sở dịch vụ việc làm công lập phải thực hiện công tác tiếp tục thuê người nước ngoài bằng phương thức mở Hội nghị phối hợp bố trí công khai hàng tuần.

Hội nghị phối hợp bố trí tại mục trước phải thông báo cho các nhân viên có liên quan như Chủ thuê ban đầu, người đăng ký tiếp tục thuê làm và người nước ngoài cùng tham gia. Trường hợp Chủ thuê ban đầu, người đăng ký tiếp tục thuê làm không có mặt, thì có thể đề xuất Giấy ủy quyền để ủy quyền người đại diện có mặt. Trường hợp người đăng ký tiếp tục thuê làm hoặc người đại diện của họ không có mặt, thì coi như từ bỏ tiếp tục thuê làm lần đó.

Người nước ngoài phải mang theo hộ chiếu, thẻ cư trú hoặc Giấy chứng nhận khác có liên quan, tham gia Hội nghị phối hợp bố trí tại mục 1. Nhưng trường hợp hộ chiếu và thẻ cư trú của họ bị thu giữ phi pháp, thì không thuộc phạm vi này.

Trường hợp người nước ngoài không có mặt mà không có lý do chính đáng, thì coi là từ bỏ chuyển Chủ hoặc đổi công việc.

Hội nghị phối hợp bố trí tại mục 1, người đăng ký tiếp tục thuê làm phải giải thích nội dung công việc dự định của người nước ngoài, và cùng quyết định với sự đồng ý của người nước ngoài. Khi số người nước ngoài vượt quá số người nước ngoài mà Chủ thuê được tiếp tục thuê làm, Cơ sở dịch vụ việc làm công lập sẽ phối hợp bố trí phù hợp.

#### Điều 11

Cơ sở dịch vụ việc làm công lập phải thực hiện công tác chuyển đổi cho người nước ngoài theo quy định tại 2 Điều trước trong vòng 60 ngày kể từ ngày hôm sau ngày Chủ thuê ban đầu thực hiện đăng ký chuyển đổi theo quy định tại mục 2 Điều 4. Nhưng trường hợp người nước ngoài có trường hợp đặc biệt đã được Cơ quan có thẩm quyền cấp Trung ương hạch chuẩn, thì có thể gia hạn thời gian công tác chuyển đổi 60 ngày, và chỉ được áp dụng 1 lần.

Trường hợp người nước ngoài bị Chủ thuê hoặc nhân viên thuê làm, người quản lý được ủy quyền, người nhà hoặc người được chăm sóc của Chủ thuê xâm hại cơ thể, đã được Cơ quan có thẩm quyền cấp Trung ương hủy bỏ Giấy phép thuê làm, việc đăng ký gia hạn công tác chuyển đổi có thể không bị giới hạn số lần tại mục trước.

Trường hợp người nước ngoài được hạch chuẩn chuyển Chủ hoặc đổi công việc, trong thời gian công tác chuyển đổi hoặc gia hạn công tác chuyển đổi, không có mặt tại Hội nghị phối hợp bố trí theo quy định tại Điều trước mà không có lý do chính đáng, hoặc vẫn không thể chuyển Chủ hoặc đổi công việc khi đã quá thời hạn công tác chuyển đổi tại 2 mục trước, thì Cơ sở dịch vụ việc làm công lập phải thông báo cho Chủ thuê ban đầu chịu trách nhiệm thực hiện thủ tục xuất cảnh cho người nước ngoài và để người nước ngoài đó xuất cảnh trong vòng 14 ngày kể từ ngày hôm sau ngày Hội nghị phối hợp bố trí của Cơ sở dịch vụ việc làm công lập. Nhưng trường hợp người nước ngoài có tình hình đặc biệt đã được Cơ quan có thẩm quyền cấp Trung ương hạch chuẩn, thì không thuộc phạm vi này.

Nếu Chủ thuê ban đầu tại mục trước không rõ tung tích, thì Cơ quan có thẩm quyền tại thành phố, huyện (thị) trực thuộc yêu cầu Cơ quan Cảnh sát hoặc Cơ quan Quản lý Di dân tại nơi người nước ngoài làm việc, thực hiện công tác để người nước ngoài xuất cảnh.

Người nước ngoài phù hợp tình hình đặc biệt được quy định tại phần “nhưng” của mục 1, phải đăng ký gia hạn thời gian công tác chuyển đổi trong vòng 14 ngày trước khi hết thời hạn công tác chuyển đổi ban đầu.

#### Điều 12

Sau khi Cơ sở dịch vụ việc làm công lập hoàn thành công tác chuyển đổi cho người nước ngoài, thì phải phát Giấy chứng nhận tiếp tục thuê làm cho Chủ thuê tiếp tục thuê làm và Chủ thuê ban đầu

### Điều 13

Chủ thuê tiếp tục thuê làm phải đính kèm các giấy tờ sau đây để đăng ký cấp Giấy phép thuê làm và gia hạn Giấy phép thuê làm với Cơ quan có thẩm quyền cấp Trung ương trong vòng 15 ngày kể từ ngày hôm sau ngày lĩnh nhận Giấy chứng nhận tiếp tục thuê làm:

- I. Đơn đăng ký.
- II. Bản photo CMT của người đăng ký hoặc người phụ trách Công ty, Giấy chứng nhận đăng ký Công ty, Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, Giấy chứng nhận đăng ký Công xưởng và Giấy phép ngành nghề cho phép đặc biệt. Nhưng trường hợp không cần đính kèm Giấy phép ngành nghề cho phép đặc biệt theo quy định, thì không thuộc phạm vi này.
- III. Giấy chứng nhận được Cơ quan có thẩm quyền tại địa phương cấp thông báo thụ lý theo quy định tại Điều 20.
- IV. Các giấy tờ khác được liệt kê tại Bảng 1 kèm theo. Trường hợp Chủ thuê là đoàn thể người dân, ngoài các giấy tờ được quy định tại khoản 1, khoản 3 và khoản 4 mục trước kèm theo ra, còn phải kèm theo bản photo CMT của người chịu trách nhiệm của đoàn thể đó và Giấy chứng nhận lập án của đoàn thể.

### Điều 14

Thời hạn Giấy phép thuê làm của Chủ thuê tiếp tục thuê làm lâu nhất là 3 năm. Nhưng trường hợp bổ sung Giấy phép tuyển dụng để đăng ký tiếp tục thuê làm, chỉ giới hạn bổ sung đủ thời hạn Giấy phép thuê làm ban đầu của người nước ngoài được thuê làm.

### Điều 15

Tổng cộng số người nước ngoài được Chủ thuê tiếp tục thuê làm theo Quy tắc này cộng với số người được liệt kê tại các khoản sau, không được vượt quá giới hạn tỷ lệ hoặc số lượng tối đa do Cơ quan có thẩm quyền cấp Trung ương quy định:

- I. Số người nước ngoài đã được thuê làm.
- II. Số người đã được cấp Giấy phép tuyển dụng.
- III. Số người được đăng ký Giấy phép tuyển dụng lại từ đầu hoặc Giấy phép tuyển dụng bổ sung.
- IV. Số người đã bị hủy bỏ Giấy phép tuyển dụng và Giấy phép thuê làm do nguyên nhân có thể quy trách nhiệm về phía Chủ thuê trong vòng 2 năm trước ngày đăng ký tiếp tục thuê làm.

### Điều 16

Trường hợp Chủ thuê ban đầu không rõ tung tích, người nước ngoài đã được Cơ quan có thẩm quyền tại thành phố hoặc huyện (thị) trực thuộc tại nơi làm việc

nhận định có một trong các trường hợp tại các khoản mục 1 Điều 59 Luật này, và tình hình cấp bách cần phải lập tức bố trí chốn dung thân, thì Cơ quan có thẩm quyền phải thông báo trực tiếp cho Cơ sở dịch vụ việc làm công lập để thực hiện đăng ký cho người nước ngoài sau khi đã được người nước ngoài đó đồng ý.

#### Điều 17

Trường hợp có một trong các trường hợp sau đây, người đăng ký có thể đăng ký trực tiếp người nước ngoài được tiếp tục thuê làm với Cơ quan có thẩm quyền cấp Trung ương, không áp dụng quy định tại Điều 2 đến Điều 13:

- I. Trường hợp Chủ thuê ban đầu tử vong, di dân hoặc có lý do khác không thể tiếp tục thuê người nước ngoài, người đăng ký và người được chăm sóc ban đầu có quan hệ thân thích theo quy định tại mục 4 hoặc người đăng ký là hôn phối của Chủ thuê ban đầu của người giúp việc gia đình được thuê.
- II. Trường hợp Chủ thuê làm việc theo quy định tại Điều 8, Điều 19-7 hoặc Điều 20 Tiêu chuẩn thẩm tra, do thay đổi chủ thuyền hoặc người chịu trách nhiệm, và bắt đầu tiếp tục thuê toàn bộ lao động người trong nước của Chủ thuê ban đầu kể từ 6 tháng trước tháng phát sinh lý do.
- III. Trường hợp mua hoặc thuê thiết bị máy móc hoặc phòng xưởng của Chủ thuê ngành sản xuất ban đầu, hoặc mua hoặc thuê lò giết mổ của Chủ thuê ban đầu, và bắt đầu tiếp tục thuê toàn bộ lao động người trong nước của Chủ thuê ban đầu kể từ 6 tháng trước tháng phát sinh lý do.
- IV. Trường hợp tiếp tục nhận xây dựng công trình ban đầu, do Chủ thuê ban đầu đóng cửa Công xưởng, kết thúc kinh doanh khiến cho công trình ngừng lại nghiêm trọng.
- V. Trường hợp người nước ngoài đã bị Cơ quan có thẩm quyền cấp Trung ương hủy bỏ hoặc không cấp Giấy phép thuê làm và Chủ thuê phù hợp điều kiện đăng ký tại khoản 1 hoặc khoản 2 mục 1 Điều 7, trong thời gian Cơ quan có thẩm quyền cấp Trung ương hạch chuẩn công tác chuyển Chủ cho người nước ngoài, ký kết Giấy chứng nhận đồng ý tiếp tục thuê làm giữa hai bên (dưới đây gọi tắt là Giấy đồng ý tiếp tục thuê làm hai bên).
- VI. Trường hợp người nước ngoài, Chủ thuê ban đầu và Chủ thuê phù hợp điều kiện đăng ký tại khoản 1 hoặc khoản 2 mục 1 Điều 7 đồng ý ký kết Giấy chứng nhận tiếp tục thuê làm giữa ba bên (dưới đây gọi tắt là Giấy đồng ý tiếp tục thuê làm ba bên).

Trường hợp Đơn vị kinh doanh tồn tại, thiết lập mới hoặc nhận chuyển nhượng sau khi mua sáp nhập Đơn vị kinh doanh, tiếp tục thuê làm hoặc giữ lại toàn bộ hoặc một phần lao động người trong nước trong vòng 6 tháng trước tháng phát sinh lý do, phải trực tiếp đăng ký thay đổi dữ liệu với Cơ quan có thẩm quyền cấp Trung ương, không áp dụng quy định tại Điều 2 đến

#### Điều 15.

Trường hợp Đơn vị kinh doanh là Pháp nhân, khi thay đổi chủ thuyền hoặc người chịu trách nhiệm, thì phải đăng ký thay đổi dữ liệu chủ thuyền hoặc người chịu trách nhiệm với Cơ quan có thẩm quyền cấp Trung ương, không áp dụng quy định tại Điều 2 đến Điều 15.

Quan hệ thân thích tại khoản 1 mục 1 như sau:

- I. Hôn phối.
- II. Huyết thống trực hệ.
- III. Huyết thống bàng hệ trong vòng 3 đời.
- IV. Cha mẹ kế, con kế, cha mẹ hoặc cha mẹ kế của hôn phối, hôn phối của con đẻ hoặc con kế.
- V. Ông bà và hôn phối của cháu, ông bà kế và cháu, ông bà kế và hôn phối của cháu.

#### Điều 18

Chủ thuê có chi tiết nêu tại khoản 3 mục 1 Điều trước, tỷ lệ tổng số người nước ngoài được tiếp tục thuê làm theo quy định tại Điều 15 có thể được nâng cao theo các trường hợp liệt kê sau đây. Nhưng tổng cộng không được vượt quá 40% bình quân số nhân viên được Chủ thuê thuê làm 1 năm trước của 2 tháng trước tháng đăng ký.

- I. Trường hợp nâng cao tỷ lệ đến 5%, mỗi một người nước ngoài được Chủ thuê thuê làm hàng tháng phải nộp thêm phí ổn định việc làm 3.000 Đài tệ.
- II. Trường hợp nâng cao tỷ lệ vượt quá 5% - 10%, mỗi một người nước ngoài được Chủ thuê thuê làm hàng tháng phải nộp thêm phí ổn định việc làm 5.000 Đài tệ.
- III. Trường hợp nâng cao tỷ lệ vượt quá 10% - 15%, mỗi một người nước ngoài được Chủ thuê thuê làm hàng tháng phải nộp thêm phí ổn định việc làm 7.000 Đài tệ.

Sau khi Chủ thuê nâng cao tỷ lệ người nước ngoài được thuê làm theo các khoản tại mục trước, thì không được thay đổi số tiền phí ổn định việc làm phải nộp thêm.

#### Điều 19

Thời hạn đăng ký theo các khoản tại mục 1 Điều 17 như sau:

- I. Khoản 1 đến khoản 4: Phải đề xuất trong vòng 60 ngày kể từ ngày phát sinh lý do.
- II. Khoản 5 đến khoản 6: Phải đề xuất trong vòng 15 ngày kể từ ngày hôm sau ngày đồng ý tiếp tục thuê làm giữa hai bên hoặc ba bên.

Ngày phát sinh lý do tại khoản 1 mục trước như sau:

- I. Khoản 1: Ngày Chủ thuê ban đầu tử vong, di dân hoặc ngày phát sinh lý do khác.

- II. Khoản 2 và khoản 3: Thay đổi thuyền cá, Doanh nghiệp nuôi trồng thủy sản lưới, Cơ sở nuôi trồng bảo vệ, Công xưởng, lò mổ hoặc ngày đăng ký xóa sổ.
- III. Khoản 4: Ngày tiếp tục nhận xây dựng công trình ban đầu. Các trường hợp được quy định tại mục 2 Điều 17, phải đề xuất đăng ký trong vòng 60 ngày kể từ ngày tiêu chuẩn mua sáp nhập.

Trường hợp Chủ thuê ban đầu có chi tiết theo quy định tại khoản 1 mục 1 Điều 17 sau khi được cấp Giấy phép tuyển dụng cho đến trước khi người nước ngoài nhập cảnh, người đăng ký phù hợp quan hệ thân thích theo mục 4 Điều 17, có thể đăng ký Giấy phép tiếp tục thuê làm với Cơ quan có thẩm quyền cấp Trung ương trong vòng 15 ngày sau khi người nước ngoài nhập cảnh.

Trường hợp Chủ thuê ban đầu tại khoản 2, khoản 3 mục 1 và mục 2 Điều 17 đã được cấp Giấy phép tuyển dụng, và trong thời hạn Giấy phép có hiệu lực chưa đăng ký hoặc dẫn nhập đủ số người nước ngoài, thì người đăng ký phải đề xuất đăng ký gộp trong thời hạn theo quy định tại mục 1 và mục 2.

#### Điều 20

Trường hợp người nước ngoài được Chủ thuê tiếp tục thuê làm các công việc theo quy định tại khoản 8 đến khoản 10 mục 1 Điều 46 Luật này, phải đính kèm các giấy tờ sau đây để thông báo cho Cơ quan có thẩm quyền tại địa phương thực thi kiểm tra:

- I. Đơn khai báo Chủ thuê tiếp tục thuê người nước ngoài.
- II. Bản kế hoạch dịch vụ chăm sóc sinh hoạt đối với người nước ngoài.
- III. Danh sách người nước ngoài.
- IV. Bản cam kết chi phí làm việc và tiền lương sau khi người nước ngoài.
- V. Các giấy tờ khác được Cơ quan có thẩm quyền cấp Trung ương quy định.

Chủ thuê tại mục trước phải thông báo cho Cơ quan có thẩm quyền tại địa phương trong thời gian được quy định sau đây:

- I. Trường hợp đăng ký theo quy định tại Điều 7, trong vòng 3 ngày kể từ ngày Cơ sở dịch vụ việc làm công lập cấp Giấy chứng nhận tiếp tục thuê làm.
- II. Trường hợp đăng ký theo quy định tại khoản 1 đến khoản 4 mục 1 và mục 2 Điều 17, trong vòng 60 ngày kể từ ngày phát sinh lý do theo quy định tại mục 2 và mục 3 Điều trước. Nhưng trường hợp Chủ thuê ban đầu có chi tiết theo quy định tại khoản 1 mục 1 Điều 17 sau khi được cấp Giấy phép tuyển dụng cho đến trước khi người nước ngoài nhập cảnh, người đăng ký phù hợp quan hệ thân thích theo mục 4 Điều 17, trong vòng 3 ngày sau khi người nước ngoài nhập cảnh.
- III. Trường hợp đăng ký theo quy định tại khoản 5 và khoản 6 mục 1 Điều 17, trong vòng 3 ngày kể từ ngày đồng ý tiếp tục thuê làm giữa hai bên hoặc ba bên.

Sau khi Chủ thuê thông báo cho Cơ quan có thẩm quyền tại địa phương theo quy định tại 2 mục trước, trường hợp rút lại hồ sơ sẽ không có hiệu lực.

Trường hợp các giấy tờ do Chủ thuê đính kèm phù hợp quy định tại mục 1, thì Cơ quan có thẩm quyền tại địa phương phải cấp Giấy chứng nhận thụ lý khai báo Chủ thuê tiếp tục thuê người nước ngoài, và thực hiện kiểm tra theo quy định tại Điều 19 Biện pháp cho phép thuê làm. Nhưng trường hợp đã được kiểm tra phù hợp yêu cầu trong vòng 6 tháng trước ngày cấp Giấy chứng nhận, thì có thể được miễn thực thi kiểm tra tại mục 1.

#### Điều 21

Khi Chủ thuê hoặc Chủ thuê ban đầu tiếp tục thuê làm tiến hành việc tiếp tục thuê hoặc chuyển xuất người nước ngoài theo Quy tắc này, không được đồng thời hoặc trước và sau ký kết Giấy chứng nhận đồng ý tiếp tục thuê cùng một người nước ngoài giữa hai bên hoặc ba bên, hoặc là tiếp tục thuê hoặc chuyển xuất người nước ngoài tại Cơ sở dịch vụ việc làm công lập.

#### Điều 22

Đăng ký tiếp tục thuê người nước ngoài theo quy định tại mục 1 Điều 17, phải đính kèm các giấy tờ sau đây:

- I. Đơn đăng ký.
- II. Giấy chứng nhận lý do.
- III. Theo quy định tại Điều trước, giấy tờ chứng nhận đã được Cơ quan có thẩm quyền tại địa phương cấp phát thụ lý thông báo.
- IV. Giấy tờ khác như đã nêu tại Bảng 2 kèm theo.

Chứng nhận lý do tại khoản 2 mục trước như sau:

- I. Trường hợp đăng ký phù hợp điều kiện quy định tại khoản 1 mục 1 Điều 17:
  - (I) Giấy chứng nhận liên quan Chủ thuê ban đầu tử vong, di dân hoặc Giấy chứng nhận không thể tiếp tục thuê người nước ngoài khác.
  - (II) Bản sao sổ hộ khẩu của người đăng ký, người được khán hộ hay người được chăm sóc.
- II. Trường hợp đăng ký phù hợp điều kiện quy định tại khoản 2 mục 1 Điều 17:
  - (I) Bản photo Giấy chứng nhận thuyền cá, Doanh nghiệp nuôi trồng thủy sản lưới, Cơ sở nuôi trồng bảo vệ thay đổi chủ thuyền hoặc người chịu trách nhiệm.
  - (II) Bản chính dữ liệu bảo hiểm lao động và danh sách lao động người trong nước do Chủ thuê ban đầu thuê làm và lao động người trong nước do người đăng ký tiếp tục thuê làm.
- III. Trường hợp đăng ký phù hợp điều kiện quy định tại khoản 3 mục 1 Điều 17:
  - (I) Hóa đơn mua bán Công xưởng hoặc lò mổ, hoặc bản photo Hợp đồng thuê và cho thuê đã được công chứng theo Luật Công chứng.

- (II) Bản photo Giấy chứng nhận đăng ký thay đổi và xóa sổ Công xưởng, lò mổ hoặc Công ty.
  - (III) Bản photo dữ liệu bảo hiểm lao động và danh sách lao động người trong nước do Chủ thuê ban đầu thuê làm và lao động người trong nước do người đăng ký tiếp tục thuê làm.
- IV. Trường hợp đăng ký phù hợp điều kiện quy định tại khoản 4 mục 1 Điều 17:
- (I) Bản photo Giấy chứng nhận đóng cửa Công xưởng, kết thúc kinh doanh của Chủ thuê ban đầu.
  - (II) Bản photo Giấy chứng nhận đăng ký Công ty của người đăng ký.
  - (III) Bản photo Hợp đồng công trình do người đăng ký nhận thực hiện công trình ban đầu.
- V. Trường hợp đăng ký phù hợp điều kiện quy định tại khoản 5 mục 1 Điều 17: Giấy chứng nhận đồng ý tiếp tục thuê làm giữa hai bên.
- VI. Trường hợp đăng ký phù hợp điều kiện quy định tại khoản 6 mục 1 Điều 17:
- (I) Một trong các Giấy chứng nhận tại khoản 2 mục 1 Điều 2.
  - (II) Giấy chứng nhận đồng ý tiếp tục thuê làm giữa ba bên.

Thay đổi dữ liệu đăng ký theo điều kiện tại mục 2 Điều 17, phải đính kèm các giấy tờ sau đây:

- I. Đơn đăng ký.
- II. Giấy chứng nhận lý do.
- III. CMT của người chịu trách nhiệm, Giấy chứng nhận đăng ký Công ty hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của người đăng ký và Chủ thuê ban đầu.

Thay đổi dữ liệu đăng ký theo điều kiện tại mục 3 Điều 17, phải đính kèm các giấy tờ sau đây:

- I. Đơn đăng ký.
- II. Giấy chứng nhận có liên quan đăng ký thay đổi theo quy định pháp luật của Đơn vị kinh doanh.
- III. CMT của người chịu trách nhiệm

### Điều 23

Trường hợp người nước ngoài được thuê làm các công việc theo quy định tại khoản 8 đến khoản 10 mục 1 Điều 46 Luật này (dưới đây gọi tắt là người nước ngoài chuyển đổi khi hết hạn), đã thỏa thuận với Chủ thuê ban đầu sẽ không tiếp tục thuê làm trong vòng từ 2 tháng đến 4 tháng trước khi Giấy phép thuê làm hết hạn, thì Chủ thuê ban đầu phải đính kèm các giấy tờ sau đây để đăng ký chuyển Chủ hoặc đổi công việc với Cơ quan có thẩm quyền cấp Trung ương. Nhưng trường hợp người nước ngoài đã được Chủ thuê mới đăng ký chuyển đổi khi hết hạn và đã được cho phép trong thời hạn nêu trên, thì Chủ thuê ban đầu có thể

được miễn đăng ký người nước ngoài chuyển Chủ hoặc đổi công việc với Cơ quan có thẩm quyền cấp Trung ương:

I. Đơn đăng ký.

II. Giấy chứng nhận người nước ngoài đồng ý chuyển Chủ hoặc đổi công việc. Cơ quan có thẩm quyền cấp địa phương phải đăng nhập các dữ liệu cần thiết tại hệ thống thông tin được chỉ định theo nguyện vọng của người nước ngoài tại mục trước.

Sau khi Cơ sở dịch vụ việc làm công lập đăng nhập dữ liệu tại mục trước, phải thực hiện công tác chuyển đổi khi hết hạn cho người nước ngoài theo địa điểm làm việc mà người nước ngoài mong muốn, loại công việc và điều kiện khác được Cơ quan có thẩm quyền cấp Trung ương chỉ định; trình tự thực hiện theo quy định tại mục 2 Điều 9, Điều 10 và Điều 12.

Điều 24

Chủ thuê đăng ký tiếp tục thuê người nước ngoài chuyển đổi khi hết hạn, có thể dẫn nhập người nước ngoài trong thời hạn Công hàm cho phép tuyển dụng có hiệu lực, chỉ áp dụng đối với trường hợp dẫn nhập chưa đủ số người.

Điều 25

Người nước ngoài chuyển đổi khi hết hạn thực hiện chuyển Chủ hoặc đổi công việc, không giới hạn cùng một loại công việc ban đầu.

Người nước ngoài đổi loại hình công việc, điều kiện của họ phải phù hợp với quy định Tiêu chuẩn thẩm tra.

Điều 26

Người nước ngoài chuyển đổi khi hết hạn, phải thực hiện công tác chuyển đổi trong vòng 14 ngày kể từ ngày Cơ quan có thẩm quyền cấp Trung ương hạch chuẩn chuyển Chủ hoặc đổi công việc cho tới trước khi Giấy phép thuê làm hết hạn.

Thời hạn công tác chuyển đổi tại mục trước, không được đăng ký gia hạn.

Trường hợp người nước ngoài chuyển đổi khi hết hạn được Cơ quan có thẩm quyền cấp Trung ương hạch chuẩn chuyển Chủ hoặc đổi công việc, quá thời hạn công tác chuyển đổi tại mục 1 mà vẫn không thể chuyển Chủ hoặc đổi công việc, thì Chủ thuê ban đầu chịu trách nhiệm thực hiện thủ tục xuất cảnh cho người nước ngoài và để người nước ngoài đó xuất cảnh trước khi Giấy phép thuê làm hết hạn.

Điều 27

Trường hợp Chủ thuê phù hợp điều kiện đăng ký tại Điều 24, trước khi Giấy phép thuê làm của người nước ngoài hết hạn, ký kết Giấy chứng nhận đồng ý tiếp tục thuê làm giữa hai bên với người nước ngoài chuyển đổi khi hết hạn, thì phải trực tiếp đăng ký tiếp tục thuê người nước ngoài với Cơ quan có thẩm quyền cấp

Trung ương, không áp dụng quy định tại Điều 2 đến Điều 13 và Điều 23.

#### Điều 28

Chủ thuê tiếp tục thuê người nước ngoài chuyển đổi khi hết hạn, phải đính kèm các giấy tờ được quy định tại mục 1 Điều 20 để thông báo cho Cơ quan có thẩm quyền tại địa phương trong 3 ngày kể từ ngày được quy định sau đây để tiến hành thực thi kiểm tra:

- I. Ngày Cơ sở dịch vụ việc làm công lập cấp Giấy chứng nhận tiếp tục thuê làm chuyển đổi khi hết hạn.
- II. Ngày ký kết Giấy chứng nhận đồng ý tiếp tục thuê làm giữa hai bên với người nước ngoài.

Sau khi Chủ thuê thông báo cho Cơ quan có thẩm quyền tại địa phương theo quy định tại mục trước, thì không được rút lại hồ sơ. Nhưng trường hợp lý do không thể quy trách nhiệm về phía Chủ thuê, thì không thuộc phạm vi này.

Trường hợp các giấy tờ do Chủ thuê đính kèm phù hợp quy định tại mục 1, thì Cơ quan có thẩm quyền tại địa phương phải cấp Giấy chứng nhận thụ lý khai báo Chủ thuê tiếp tục thuê người nước ngoài chuyển đổi khi hết hạn, và thực hiện kiểm tra theo quy định tại Điều 19 Biện pháp cho phép thuê làm. Nhưng trường hợp đã được kiểm tra phù hợp yêu cầu trong vòng 1 năm trước ngày cấp Giấy chứng nhận, thì có thể được miễn thực thi kiểm tra tại mục 1.

#### Điều 29

Chủ thuê tiếp tục thuê người nước ngoài chuyển đổi khi hết hạn, phải đính kèm các giấy tờ sau đây để đăng ký cấp Giấy phép tiếp tục thuê làm với Cơ quan có thẩm quyền cấp Trung ương trong vòng 15 ngày kể từ ngày sau ngày ký kết Giấy chứng nhận đồng ý tiếp tục thuê làm giữa hai bên:

- I. Đơn đăng ký.
- II. Bản photo CMT của người đăng ký hoặc người phụ trách Công ty, Giấy chứng nhận đăng ký Công ty, Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, Giấy chứng nhận đăng ký Công xưởng và Giấy phép ngành nghề cho phép đặc biệt. Nhưng trường hợp không cần đính kèm Giấy phép ngành nghề cho phép đặc biệt theo quy định, thì không thuộc phạm vi này.
- III. Theo quy định tại Điều trước, giấy tờ chứng nhận đã được Cơ quan có thẩm quyền tại địa phương cấp phát thụ lý thông báo.
- IV. Bản chính Công hàm cho phép tuyển dụng. Nhưng trường hợp Công hàm cho phép tuyển dụng chưa có hiệu lực dẫn nhập, thì phải đính kèm bản chính Công hàm cho phép dẫn nhập nhập cảnh và danh sách liên quan.
- V. Bản chính hóa đơn phí thẩm tra.

Trường hợp Chủ thuê là đoàn thể người dân, ngoài các giấy tờ được quy định tại khoản 1, khoản 3 và khoản 4 mục trước kèm theo ra, còn phải kèm theo bản

photo CMT của người chịu trách nhiệm của đoàn thể đó và Giấy chứng nhận lập án của đoàn thể.

Cơ quan có thẩm quyền cấp Trung ương phải cấp Giấy tiếp tục thuê làm kể từ ngày sau ngày Giấy phép thuê làm ban đầu của người nước ngoài chuyển đổi khi hết hạn đã hết hạn, thời hạn Giấy phép lâu nhất là 3 năm. Nhưng trường hợp bổ sung Giấy phép tuyển dụng để đăng ký tiếp tục thuê làm, chỉ giới hạn bổ sung đủ thời hạn Giấy phép thuê làm ban đầu của người nước ngoài được thuê làm.

#### Điều 30

Chủ thuê tiếp tục thuê người nước ngoài phải chịu trách nhiệm Chủ thuê theo quy định tại Luật này kể từ ngày được quy định sau đây, và nộp phí ổn định việc làm:

- I. Trường hợp đăng ký theo quy định tại Điều 7, từ ngày Cơ sở dịch vụ việc làm công lập cấp Giấy chứng nhận tiếp tục thuê làm.
- II. Trường hợp đăng ký theo quy định tại khoản 1 đến khoản 4 mục 1 Điều 17, từ ngày phát sinh lý do theo quy định tại mục 2 Điều 19.
- III. Trường hợp đăng ký theo quy định tại khoản 5 và khoản 6 mục 1 Điều 17, từ ngày đồng ý tiếp tục thuê làm giữa hai bên hoặc đồng ý tiếp tục thuê làm giữa ba bên.
- IV. Trường hợp đăng ký theo quy định tại mục 2 Điều 17, từ ngày phát sinh lý do theo quy định tại mục 3 Điều 19.
- V. Trường hợp đăng ký theo quy định tại Điều 27 và Điều 29, từ ngày sau ngày Giấy phép thuê làm ban đầu hết hạn.

Trường hợp Chủ thuê tại mục trước đã được Cơ quan có thẩm quyền cấp Trung ương không cấp Giấy phép thuê làm, thì Cơ quan có thẩm quyền cấp Trung ương có thể cấp Giấy phép tiếp tục thuê làm cho người nước ngoài trong thời hạn kể từ ngày được quy định tại mục trước đến ngày không cấp Giấy phép thuê làm.

Trường hợp Chủ thuê tại mục 1 có các trường hợp được quy định tại Điều 56 Luật này đối với người nước ngoài được tiếp tục thuê làm kể từ ngày được quy định tại mục 1, thì phải thông báo cho Cơ quan có thẩm quyền tại địa phương, Cơ quan Quản lý Xuất nhập cảnh và Cơ quan Cảnh sát, đồng thời gửi thông báo phụ cho Cơ quan có thẩm quyền cấp Trung ương theo quy định. Nhưng trường hợp thông báo do chấm dứt quan hệ thuê làm, thì Cơ quan có thẩm quyền tại địa phương phải thực hiện theo quy định tại Điều 45 Biện pháp cho phép thuê làm.

#### Điều 31

Chủ thuê tiếp tục thuê làm có thể thực hiện tuyển dụng lại từ đầu theo Tiêu chuẩn thẩm tra và các quy định có liên quan trước khi Giấy phép thuê làm hết hạn. Nhưng tiếp tục thuê người nước ngoài đã được Cơ quan có thẩm quyền cấp Trung ương cho phép làm việc trong ngành xây dựng ban đầu, trong thời hạn tiếp

tục thuê làm, chỉ áp dụng để bổ sung đủ thời hạn Giấy phép thuê làm ban đầu của người nước ngoài đó.

Khi thực hiện tuyển dụng người nước ngoài lại từ đầu theo mục trước, số người nước ngoài được tuyển dụng lại từ đầu, số người nước ngoài đã thuê làm và số người đã được cấp Giấy phép tuyển dụng, tổng cộng không được vượt quá tỷ lệ hoặc giới hạn số người tối đa do Cơ quan có thẩm quyền cấp Trung ương quy định.

Chủ thuê ngành sản xuất được quy định tại khoản 1 Điều 4 Tiêu chuẩn thẩm tra, đăng ký số người được phép tuyển dụng lại từ đầu tại mục trước, chỉ giới hạn số người được dẫn nhập tuyển dụng lần trước hoặc được phép tiếp tục thuê làm của cùng một số chứng nhận bảo hiểm lao động.

Sau khi Chủ thuê hoàn thành thực hiện Giấy phép thuê làm hoặc Giấy phép gia hạn thuê làm theo quy định tại Điều 13 hoặc Điều 17, trường hợp đã quá thời hạn thực hiện tuyển dụng lại từ đầu, thì có thể thực hiện tuyển dụng lại từ đầu trong vòng 4 tháng lĩnh nhận Giấy phép thuê làm hoặc Giấy phép gia hạn thuê làm.

#### Điều 32

Số người nước ngoài được Chủ thuê ngành sản xuất thuê làm và số người nước ngoài được tiếp tục thuê làm theo quy định tại khoản 1, khoản 2 mục 1 Điều 7 và khoản 3 mục 1 Điều 17, tổng số người nước ngoài tại mục 1 Điều trước được dẫn nhập, và Cơ quan có thẩm quyền cấp Trung ương kiểm tra đối chiếu tỷ lệ cũng như phương thức người nước ngoài được Chủ thuê thuê làm, phải phù hợp với quy định tại Bảng 3 kèm theo.

Cơ quan có thẩm quyền cấp Trung ương kiểm tra đối chiếu tỷ lệ hoặc số người nước ngoài được Chủ thuê thuê làm theo quy định tại mục trước 3 tháng một lần kể từ khi đủ 3 tháng Chủ thuê tiếp tục thuê người nước ngoài đầu tiên tại mục trước.

Số người nước ngoài được thuê làm và số nhân viên được thuê làm tại mục 1, lấy 2 tháng trước tháng Cơ quan có thẩm quyền cấp Trung ương kiểm tra đối chiếu làm tháng tiêu chuẩn, và tính số bình quân của số người tham gia bảo hiểm lao động 3 tháng trước kể từ tháng tiêu chuẩn.

Tỷ lệ hoặc số người nước ngoài được Chủ thuê thuê làm vượt quá quy định tại mục 1, trường hợp đã được Cơ quan có thẩm quyền cấp Trung ương thông báo cải thiện có thời hạn, nhưng hết hạn mà không cải thiện, thì sẽ hủy bỏ Giấy phép tuyển dụng và Giấy phép thuê làm do Chủ thuê vượt quá số người theo quy định tại Điều 72 Luật này, đồng thời tính vào số người tại Điều 15 và khoản 3 mục 1 Điều 14-7 Tiêu chuẩn thẩm tra.

#### Điều 33

Số người nước ngoài được Chủ thuê ngành giết mổ thuê làm và số người nước ngoài được tiếp tục thuê làm theo quy định tại khoản 1, khoản 2 mục 1 Điều 7 và khoản 3 mục 1 Điều 17, tổng số người nước ngoài tại mục 1 Điều 31 được dẫn nhập, và Cơ quan có thẩm quyền cấp Trung ương kiểm tra đối chiếu tỷ lệ cũng như phương thức người nước ngoài được Chủ thuê thuê làm, phải phù hợp với quy định tại Bảng 4 kèm theo.

Cơ quan có thẩm quyền cấp Trung ương kiểm tra đối chiếu tỷ lệ hoặc số người nước ngoài được Chủ thuê thuê làm theo quy định tại mục trước 3 tháng một lần kể từ khi đủ 3 tháng Chủ thuê tiếp tục thuê người nước ngoài đầu tiên tại mục trước.

Số người nước ngoài được thuê làm và số nhân viên được thuê làm tại mục 1, lấy 2 tháng trước tháng Cơ quan có thẩm quyền cấp Trung ương kiểm tra đối chiếu làm tháng tiêu chuẩn, và tính số bình quân của số người tham gia bảo hiểm lao động 3 tháng trước kể từ tháng tiêu chuẩn.

Tỷ lệ hoặc số người nước ngoài được Chủ thuê thuê làm vượt quá quy định tại mục 1, trường hợp đã được Cơ quan có thẩm quyền cấp Trung ương thông báo cải thiện có thời hạn, nhưng hết hạn mà không cải thiện, thì sẽ hủy bỏ Giấy phép tuyển dụng và Giấy phép thuê làm do Chủ thuê vượt quá số người theo quy định tại Điều 72 Luật này, đồng thời tính vào số người tại Điều 15 và khoản 3 mục 1 Điều 19-4 Tiêu chuẩn thẩm tra.

#### Điều 34

Trường hợp Chủ thuê hoặc người nước ngoài không thông báo hoặc đăng ký theo thời hạn được quy định tại Quy tắc này, sau khi đã được Cơ quan có thẩm quyền cấp Trung ương cho phép, thì có thể bổ sung thông báo hoặc đăng ký trong vòng 15 ngày sau khi hết hạn theo quy định.

Thông báo hoặc đăng ký do Chủ thuê bổ sung tại mục trước, chỉ áp dụng 1 lần đối với cùng một hồ sơ thông báo hoặc đăng ký.

#### Điều 35

Định dạng bảng biểu được quy định tại Quy tắc này sẽ do Cơ quan có thẩm quyền cấp Trung ương công bố.

#### Điều 36

Quy tắc này được thực thi từ ngày công bố.

Các điều khoản của Quy tắc này được công bố sửa đổi ngày 06 tháng 07 năm 2017, sẽ được thực thi từ ngày 01 tháng 01 năm 2018.